TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST Ngày 23-01-2024 V/v: "Ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Thắng.

Ông Hoàng Cao Tản.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Ngô Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:*** Bà Mai Thị Bích Huyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1982.

Nơi thường trú: Xóm 3, xã N, huyện H, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 3, xã N, huyện H, tỉnh Nam Định. Hiện trú tại Đài Loan.

(Tại phiên tòa vắng mặt anh Vũ Văn Đ, chị Nguyễn Thị H).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 10 năm 2023, bản tự khai nguyên đơn anh Vũ Văn Đ trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị H tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 6 năm 2003 tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 11 năm 2011 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Năm 2012 anh Đ đi làm ăn xa, đến tháng 8 năm 2012 thông qua một người bạn anh mới biết tin chị H đi lao động ở nước ngoài. Cả hai không liên lạc, không quan tâm đến nhau trong thời gian dài. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài nên anh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng anh có một con chung là cháu Vũ Hùng L, sinh ngày 10-4-2004, đến nay đã đủ tuổi trưởng thành tự lập được nên không cần ai nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Đ không đề nghị Toà án giải quyết.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị H đã được Toà án gửi thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án thông qua bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Văn Thắng và bà Mai Thị Hương nhận thay. Chị H biết nội dung yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Vũ Văn Đ nhưng đến nay chị H không có yêu cầu phản tố, không gửi quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh Đ hoặc giao nộp tài liệu chứng cứ cho Tòa án. Chị H vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên toà xét xử không có lý do.

* Tại bản tự khai ngày 08 tháng 12 năm 2023 ông Nguyễn Văn Thắng và bà Mai Thị Hương (là bố mẹ đẻ của chị H) trình bày: Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Vũ Văn Đ năm 2003, anh chị có 01 con chung sinh năm 2004 tên là Vũ Hùng L, cả hai bắt đầu mâu thuẫn từ năm 2011, ly thân từ năm 2012, sau đó chị H đi nước ngoài lao động. Chị H vẫn thường xuyên liên hệ bằng Zalo, điện thoại với ông Thắng bà Hương. Nay anh Đ xin ly hôn, chị H nhờ ông Thắng bà Hương trình bày với Tòa án quan điểm của chị H là: Chị đồng ý ly hôn anh Đ; về con chung, tài sản, công nợ chung: Chị không yêu cầu gì.

Do hiện nay chị H đang ở nước ngoài không thể về Việt Nam để tham gia quá trình giải quyết vụ án nên mọi văn bản tố tụng đề nghị Toà án giao cho ông Thắng bà Hương nhận thay; ông bà có trách nhiệm thông báo cho chị H biết để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

- Về tố tụng những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn Đ.

- Án phí ly hôn: Anh Đ phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án thông báo và triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 thông qua bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Văn Thắng và bà Mai Thị Hương nhưng chị H vẫn vắng mặt. Anh Vũ Văn Đ có đơn xin xét xử vắng mặt nên theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 6 năm 2003 tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, chị H đi nước ngoài, vợ chồng sống ly thân từ lâu, cả hai không quan tâm, không liên lạc với nhau. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị H và anh Đ có 01 con chung tên là Vũ Hùng L sinh ngày 10-4-2004 đến nay đã đủ tuổi trưởng thành và tự lập được, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi dưỡng con chung.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Vũ Văn Đ phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Xử ly hôn giữa anh Vũ Văn Đ và chị Nguyễn Thị H.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Văn Đ phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0005664 ngày 17-11-2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định. Anh Vũ Văn Đ đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ. Chị H được quyền kháng cáo trong hạn một tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã N;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Tiến Dũng